

**Dữ liệu thị trường ngày 03/06/2026**

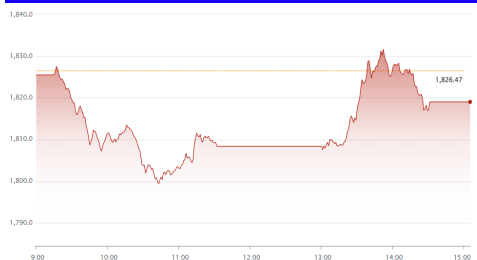
Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.819,01	317,48
Thay đổi (điểm)	-7,46	2,69
Thay đổi (%)	-0,41	0,85
KLGD (triệu cp)	723	48
GTGD (tỷ đồng)	20.562	888

**NĐT nước ngoài giao dịch ròng**

HOSE	-692	(tỷ đồng)
HNX	77	(tỷ đồng)
UPCOM	7	(tỷ đồng)

**VN-Index**



**Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX**

**Ảnh hưởng tích cực:**

**GAS, ACB, MBB, HPG,...**

**Ảnh hưởng tiêu cực:**

**VIC, VHM, LPB, TCB,...**

**NHÓM BẤT ĐỘNG SẢN GÂY ÁP LỰC DÙ SẮC XANH BAO PHỦ Ở HẦU HẾT CÁC NHÓM NGÀNH**

**Chuyển động thị trường và dự báo:**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/06, VNINDEX giảm nhẹ 7,46 điểm (-0,41%) xuống 1.819,01 điểm. Mặc dù chỉ số tiếp tục đóng cửa trong sắc đỏ, diễn biến thị trường lại có phần tích cực hơn khi sắc xanh chiếm ưu thế với 381 mã tăng giá, vượt đáng kể 296 mã giảm giá, đồng thời có tới 10/11 nhóm ngành ghi nhận tăng điểm. Nhóm bất động sản trở thành lực cản lớn nhất của thị trường khi giảm 2,8%, với áp lực bán tập trung tại các cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup như VIC (-3,56%), VHM (-1,59%) và VRE (-3,06%), qua đó lấy đi khoảng 14 điểm của chỉ số chung. Ở chiều ngược lại, nhóm công nghệ thông tin dẫn đầu đà tăng của thị trường với mức tăng 2,19%, được hỗ trợ bởi lực cầu mạnh tại FPT (+2,27%), CMG (+1,23%) và ELC (+2,19%). Nhóm tiện ích và công nghiệp cũng ghi nhận diễn biến tích cực khi lần lượt tăng 1,3% và 1%, nhờ sự khởi sắc của các cổ phiếu tiêu biểu như GAS (+2,80%), REE (+1,39%), GEX (+1,29%) và GEE (+0,49%).

Thanh khoản thị trường đạt 20.562 tỷ đồng, tăng 5,52% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền đã có dấu hiệu cải thiện sau nhiều phiên giao dịch trầm lắng, dù vẫn chưa đủ mạnh để tạo ra sự bút phá rõ rệt về mặt xu hướng. Về giao dịch khối ngoại, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng 608 tỷ đồng, tập trung tại ACB (393 tỷ đồng), VHM (212 tỷ đồng) và VIC (164 tỷ đồng). Ở chiều mua, FPT tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng vốn ngoại với giá trị mua ròng lên tới 567 tỷ đồng, góp phần nâng tổng giá trị mua lên 2.643 tỷ đồng.

Dù VNINDEX vẫn chịu áp lực từ nhóm cổ phiếu bất động sản vốn hóa lớn, độ rộng thị trường tích cực cùng sự cải thiện của thanh khoản cho thấy dòng tiền đang dần quay trở lại ở một số nhóm ngành. Nhà đầu tư có thể tiếp tục theo dõi các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và thu hút dòng tiền, đồng thời chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn trước khi gia tăng tỷ trọng danh mục.

**CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, FRT, KDH, CTG, VNM, GAS.**



**Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026**

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
<b>MWG</b>	96.000	81.500
<b>CTG</b>	40.000	33.800
<b>DGW</b>	49.500	42.000
<b>VGC</b>	48.800	41.500
<b>VPB</b>	31.500	26.300
<b>KDH</b>	27.000	23.000
<b>MBB</b>	29.000	25.000

Danh sách công bố ngày 07/05/2026, VikkibankS.vn

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05.2026 (\*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
<b>MWG</b>	- KQKD Q1.2026: Doanh thu 46.462 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ (YoY) và tăng 8% so với quý trước (QoQ); LNST Q1 đạt 2.714 tỷ đồng, tăng 31% QoQ và tăng 76% YoY. Doanh thu ĐMX (điện thoại+điện máy+EraBlue) đạt 32.652 tỷ đồng, tăng 33% YoY nhờ tăng tỉ lệ doanh thu/cửa hàng và biên lợi nhuận tăng mạnh nhờ các sản phẩm giá trị cao và doanh thu từ dịch vụ đi kèm. Doanh thu BHX 13.131 tỷ đồng, tăng 19% YoY, lợi nhuận đạt 383 tỷ đồng, biên lợi nhuận cải thiện nhờ cơ cấu ngành hàng, tăng trưởng trên mỗi cửa hàng. KQKD tích cực và IPO ĐMX là câu chuyện tăng trưởng 2026.	07/05/2026	86.000	96.000	81.500	<b>11,6%</b>
<b>CTG</b>	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 11,1 nghìn tỷ, tăng 63% YoY. Thu nhập lãi thuần tăng 25,3% YoY, NIM cải thiện trong Q1 khác với doanh nghiệp cùng ngành. Tín dụng tăng 1,8% kể từ đầu năm (YTD), thấp hơn so với ngành tăng khoảng 3,2%. CTG thường trích lập mạnh vào quý 1, nợ xấu giảm từ 1,1% xuống còn 1,02%, bao phủ nợ tăng lên 167%, chất lượng tài sản cải thiện.	07/05/2026	35.800	40.000	33.800	<b>11,7%</b>
<b>DGW</b>	- KQKD Q1.2026: LNST cổ đông cty mẹ tăng 89% YoY. Tổng Doanh thu thuần tăng 54% YoY, đạt 8.500 tỷ đồng. Trong đó: Laptop +102% YoY, Điện thoại +2% YoY, Thiết bị văn phòng +92% YoY, Hàng gia dụng +80% YoY, hàng tiêu dùng +14% YoY. Biên gộp 9,5% so với 8,7% của cùng kỳ năm ngoái. Tổng doanh thu tháng 4 tăng 32% YoY, kế hoạch Q2 tăng 29% YoY. Danh mục chứng khoán kinh doanh của DGW hiện có: TCB, HPG, VPB tổng tỷ trọng chiếm gần 80% danh mục.	07/05/2026	44.200	49.500	42.000	<b>12,0%</b>
<b>VGC</b>	- KQKD Q1.2026: Doanh thu +15% YoY, LNST hợp nhất +8% YoY, LNST thuộc về cổ đông cty mẹ giảm 33% YoY. Doanh thu KCN 914 tỷ đồng (-34% YoY), Bds nhà ở 215 tỷ đồng (+478% YoY), Vật liệu xây dựng 2.145 tỷ đồng (+50% YoY). Theo ban lãnh đạo, mảng VLXD đang trên đà phục hồi mạnh, mảng KCN đặt mục tiêu cho thuê 125ha năm 2026, tính đến tháng 4 đã cho thuê 111 ha, dự kiến ghi doanh thu 149 ha năm 2026, chỉ mới ghi nhận 20ha Q1 nhưng sẽ hoạch toán nhiều vào Q2 Q3.	07/05/2026	43.850	48.800	41.500	<b>11,3%</b>
<b>VPB</b>	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	07/05/2026	28.150	31.500	26.300	<b>11,9%</b>
<b>KDH</b>	- KQKD Q1.2026: Doanh thu -60% YoY, LNST cổ đông cty mẹ +131% YoY, đạt 281 tỷ đồng, được đóng góp bởi ghi nhận dự án Gladia, thu nhập khác từ giao dịch mua rẻ dự án An Lập. Kế hoạch lợi nhuận 2026 là 1,5 nghìn tỷ, +43% YoY. Dự kiến mở bán phân khu cao tầng của Gladia vào Q3.2026, mở bán The Solina và KCN Lê Minh Xuân vào 2027.	07/05/2026	24.200	27.000	23.000	<b>11,6%</b>
<b>MBB</b>	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	07/05/2026	26.100	29.000	25.000	<b>11,1%</b>

**\*Danh mục tháng 05.2026 so với tháng 04.2026, chúng tôi loại GMD và MSN, trong khi thêm mới VGC, DGW và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, KDH.** Đối với GMD và MSN, triển vọng kết quả kinh doanh quý 2 là tích cực, nhưng giá cổ phiếu đã tăng gần đây nên chúng tôi đưa ra khỏi danh mục và thêm vào những cổ phiếu còn nhiều dư địa tăng giá. Nhóm ngân hàng với CTG, MBB, VPB có kết quả kinh doanh khá tích cực, (1) CTG cho thấy sự hoạt động hiệu quả và cải thiện chất lượng tài sản mạnh mẽ, tăng trưởng lợi nhuận cao trong khi định giá còn thấp, kỳ vọng tăng trưởng tín dụng Q2 tốt hơn, (2) MBB và VPB chịu áp lực cạnh tranh lãi suất trong quý 1 và nợ xấu tăng nhẹ, với room tín dụng cao, VPB và MBB có dư địa tăng trưởng cho vay tốt hơn, MBB có lợi thế về CASA và hệ sinh thái, trong khi VPB có sự hỗ trợ của SMBC và khả năng phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược thời gian tới là chất xúc tác mạnh cho giá cổ phiếu, chúng tôi cũng kỳ vọng lãi suất dẫn hạ nhiệt nhiều hơn ở nửa sau của 2026. Đối với cổ phiếu thêm mới là VGC và DGW, trong kì họp Đại hội vừa qua, ban lãnh đạo VGC cho rằng môi trường lãi suất cao không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động cho thuê KCN của VGC nhờ tỷ lệ hấp thụ các dự án khi mở bán tốt và uy tín thương hiệu, mảng vật liệu xây dựng tích cực trở lại, trong khi DGW tăng trưởng mạnh ở hầu hết các mảng. Thanh khoản thị trường chứng khoán trong 4 tháng đầu năm ở mức thấp, lãi suất cao đã ảnh hưởng đến hoạt động nhiều ngành nghề và cũng tác động đến các kênh đầu tư như chứng khoán, lạm phát tăng do căng thẳng Trung Đông kéo theo giá năng lượng tăng, càng tác động nhiều hơn đến nền kinh tế, chỉ số PMI tháng 4 dù trên mức 50 nhưng số đơn hàng mới giảm lần đầu sau 8 tháng, thâm hụt thương mại tháng thứ 5 liên tiếp, chúng tôi cho rằng, nếu tình hình giá năng lượng và lãi suất tiếp tục duy trì nền cao, điều này có thể tác động nhiều hơn đến tăng trưởng kinh tế, bao gồm sản xuất và tiêu dùng, đầu tư. Điểm tích cực là thu hút vốn FDI cho thấy niềm tin trở lại sau tình hình thuế quan 2025, tăng trưởng đầu tư công chậm do mức nền cao 2025, nhưng tháng 4 đã có sự cải thiện nhẹ. Trong sự bất ổn này, chúng tôi hướng tới chiến lược đầu tư theo khuynh hướng cân bằng, tập trung nhóm ngành ít bị ảnh hưởng bởi giá năng lượng, lạm phát và lãi suất. Nhóm ngân hàng tiếp tục là trụ cột, trong khi bán lẻ với MWG và DGW tăng trưởng cao, bất động sản khu công nghiệp như VGC và KDH là bất động sản nhà ở với giá cổ phiếu đã ở vùng hấp dẫn hơn. Về chiến lược, duy trì sự cân bằng danh mục và kiên nhẫn, kỳ vọng bĩ cực nằm ở 6 tháng đầu năm và mọi thứ dần tốt hơn ở nửa sau của 2026. Khi mà bối cảnh trong ngắn hạn chưa rõ ràng, chúng tôi cho rằng, thay vì cố gắng tìm cách lý giải tâm lý thị trường, cần tập trung quản trị danh mục cân bằng và giữ kiên nhẫn, như một con thuyền trên biển, chúng ta không thể đổi gió theo ý mình, chúng ta chỉ có thể thay đổi cánh buồm, về triển vọng dài hạn chúng tôi cho là tích cực.

**ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG**

**KINH TẾ VIỆT NAM**

**5 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

**1 SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

<p><b>IIP THÁNG 5/2026</b></p> <p><b>3,3%</b> so với tháng trước</p> <p><b>8,8%</b> so với cùng kỳ năm trước</p>	<p><b>IIP 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2026</b></p> <p><b>9,1%</b> so với cùng kỳ năm trước Cao nhất 4 năm gần đây</p>	<p><b>34/34</b> địa phương có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ năm trước</p>	<p><b>LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP (01/05/2026)</b></p> <p><b>1,1%</b> so với tháng trước</p> <p><b>3,4%</b> so với cùng kỳ năm trước</p>
--	---	---	--

**2 TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

<p><b>THÀNH LẬP MỚI</b></p> <p><b>17,0</b> nghìn DN</p> <p><b>12,5%</b> so với cùng kỳ</p> <p><b>16,5%</b> so với tháng trước</p>	<p><b>QUAY TRỞ LẠI HOẠT ĐỘNG</b></p> <p><b>9,1</b> nghìn DN</p> <p><b>13,6%</b> so với cùng kỳ</p> <p><b>3,9%</b> so với tháng trước</p>	<p><b>TAM NGỪNG KINH DOANH CÓ THỜI HẠN</b></p> <p><b>6,746</b> nghìn DN</p> <p><b>13,9%</b> so với cùng kỳ</p> <p><b>23,9%</b> so với tháng trước</p>	<p><b>NGỪNG HOẠT ĐỘNG CHÓ GIẢI THỂ</b></p> <p><b>8,082</b> nghìn DN</p> <p><b>23,7%</b> so với cùng kỳ</p> <p><b>50,0%</b> so với tháng trước</p>	<p><b>HOÀN TẤT GIẢI THỂ</b></p> <p><b>3,831</b> nghìn DN</p> <p><b>100,7%</b> so với cùng kỳ</p> <p><b>10,3%</b> so với tháng trước</p>	<p><b>5 THÁNG ĐẦU NĂM 2026</b></p> <p><b>142,6</b> nghìn DN</p> <p><b>27,6%</b> so với cùng kỳ</p> <p><b>28,5</b> nghìn DN Bình quân 1 tháng</p> <p><b>129,3</b> nghìn DN RÚT LUI KHỎI THỊ TRƯỜNG</p> <p><b>15,8%</b> so với cùng kỳ</p> <p><b>25,9</b> nghìn DN Bình quân 1 tháng</p>
---	--	---	---	---	--

**3 ĐẦU TƯ**

<p><b>VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TỰ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b></p> <p><b>254,1</b> nghìn tỷ đồng</p> <p><b>11,2%</b> so với cùng kỳ</p> <p>Bằng 24,0% kế hoạch năm</p>	<p><b>TỔNG VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI ĐĂNG KÝ (TÍNH ĐẾN 31/5/2026)</b></p> <p><b>24,81</b> tỷ USD</p> <p><b>34,9%</b> so với cùng kỳ</p>	<p><b>VỐN FDI THỰC HIỆN 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2026</b></p> <p><b>9,75</b> tỷ USD</p> <p><b>9,6%</b> so với cùng kỳ</p>	<p><b>ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI</b></p> <p><b>794,6</b> triệu USD</p> <p><b>2,5</b> lần so với cùng kỳ</p>
--	---	--	--

**4 THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

<p><b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b></p> <p><b>1.339,7</b> nghìn tỷ đồng</p> <p>Bằng 53,0% dự toán năm</p> <p><b>15,3%</b> so với cùng kỳ</p>	<p><b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b></p> <p><b>843,7</b> nghìn tỷ đồng</p> <p>Bằng 26,7% dự toán năm</p> <p><b>0,1%</b> so với cùng kỳ</p>
--	---

**5 THƯƠNG MẠI, GIÁ CẢ, VẬN TẢI & DU LỊCH**

<p><b>BÁN LẺ HÀNG HOÀ &amp; DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG</b></p> <p><b>3.185,0</b> nghìn tỷ đồng</p> <p><b>11,2%</b> so với cùng kỳ (loại trừ yếu tố giá: <b>6,1%</b>)</p>	<p><b>XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2026</b></p> <p><b>445,12</b> tỷ USD</p> <p><b>25,0%</b> so với cùng kỳ</p>	<p><b>XUẤT KHẨU</b></p> <p><b>215,66</b> tỷ USD</p> <p><b>19,5%</b> so với cùng kỳ</p>	<p><b>NHẬP KHẨU</b></p> <p><b>229,46</b> tỷ USD</p> <p><b>30,8%</b> so với cùng kỳ</p>	<p><b>CÁN CÁN THƯƠNG MẠI HÀNG HOÀ 5 THÁNG</b></p> <p><b>-13,8</b> tỷ USD (Nhập siêu)</p>
<p><b>THỊ TRƯỜNG CHỨ LỰC 5 THÁNG</b></p> <p><b>HÒA KỲ</b> <b>69,6</b> tỷ USD</p> <p><b>TRUNG QUỐC</b> <b>92,6</b> tỷ USD</p>	<p><b>CHỈ SỐ GIÁ</b></p> <p><b>CPI</b> <b>4,31%</b> so với cùng kỳ</p> <p><b>GIÁ VÀNG (ĐINH QUẢN)</b> <b>65,97%</b> so với cùng kỳ</p> <p><b>GIÁ ĐÓ LA HỖ (ĐINH QUẢN)</b> <b>1,99%</b> so với cùng kỳ</p>	<p><b>KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM</b></p> <p><b>10,6</b> triệu lượt người</p> <p><b>14,9%</b> so với cùng kỳ</p> <p>Cao nhất 5 tháng các năm</p>		
<p><b>VẬN TẢI HÀNG KHÁCH 5 THÁNG</b></p> <p><b>2.781,7</b> triệu lượt khách vận chuyển</p> <p><b>19,0%</b> so với cùng kỳ</p>	<p><b>VẬN TẢI HÀNG HOÀ 5 THÁNG</b></p> <p><b>141,4</b> triệu tấn hàng hóa vận chuyển</p> <p><b>12,7%</b> so với cùng kỳ</p>	<p><b>VẬN TẢI HÀNG HOÀ 5 THÁNG</b></p> <p><b>1.355,9</b> tỷ USD</p> <p><b>13,9%</b> so với cùng kỳ</p>	<p><b>VẬN TẢI HÀNG HOÀ 5 THÁNG</b></p> <p><b>269,6</b> tỷ USD</p> <p><b>12,5%</b> so với cùng kỳ</p>	

Tại tọa đàm về phát triển thị trường vốn Việt Nam diễn ra ngày 2/6 tại Singapore, Chủ tịch UBCKNN Vũ Thị Chân Phương cho biết thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ nền tảng kinh tế ổn định. Đến giữa tháng 5/2026, vốn hóa thị trường đạt khoảng 410 tỷ USD, giá trị giao dịch bình quân trên HOSE đạt 1,2 tỷ USD/phiên. Việt Nam đã triển khai nhiều cải cách nhằm thu hút vốn ngoại như cơ chế giao dịch không yêu cầu ký quỹ trước đối với tổ chức nước ngoài, đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản và vận hành hệ thống KRX từ năm 2025. Trong thời gian tới, UBCKNN sẽ tập trung triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) dự kiến vận hành trong quý 1/2027, sửa đổi Luật Chứng khoán, nghiên cứu nới giới hạn sở hữu nước ngoài và tăng cường minh bạch thị trường nhằm hỗ trợ mục tiêu nâng hạng.

Trong 5 tháng đầu năm 2026, Việt Nam thu hút 24,81 tỷ USD vốn FDI đăng ký, tăng 34,9% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn đăng ký mới đạt 14,84 tỷ USD với 1.576 dự án, gấp 2,1 lần cùng kỳ về giá trị. Ngành chế biến, chế tạo dẫn đầu với 9,64 tỷ USD, chiếm 65% tổng vốn đăng ký mới. Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 6,8 tỷ USD, tiếp theo là Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản. Bên cạnh đó, vốn góp vốn, mua cổ phần đạt 4,19 tỷ USD, tăng 46,7%, trong khi vốn đăng ký tăng thêm đạt 5,78 tỷ USD. Đáng chú ý, vốn FDI thực hiện đạt 9,75 tỷ USD, tăng 9,6% và là mức cao nhất trong 5 năm qua. Trong đó, lĩnh vực chế biến, chế tạo chiếm 82,7% với 8,06 tỷ USD, tiếp theo là bất động sản với 716,5 triệu USD.

Lãi suất VND liên ngân hàng tăng mạnh, lãi suất qua đêm có thời điểm lên 11%/năm, khiến NHNN phải triển khai thêm nghiệp vụ hoán đổi USD/VND kỳ hạn 14 ngày với quy mô tối đa 1 tỷ USD. Thông qua cơ chế mua USD giao ngay và bán lại sau 14 ngày, NHNN có thể bơm gần 24.000 tỷ đồng vào hệ thống với chi phí vốn quy đổi khoảng 5%/năm, thấp hơn đáng kể so với lãi suất liên ngân hàng hiện tại. Đồng thời, NHNN tiếp tục bơm thanh khoản qua kênh OMO, bơm ròng khoảng 13.619 tỷ đồng trong phiên gần nhất. Các biện pháp này nhằm hỗ trợ thanh khoản ngắn hạn, ổn định mặt bằng lãi suất khi tín dụng tăng nhanh hơn huy động, đồng thời tránh gia tăng cung tiền kéo dài do lượng tiền bơm ra sẽ được hút về khi giao dịch đáo hạn.

VIC: VinFast đã xuất xưởng chiếc xe điện thứ 10.000 tại nhà máy Thoothukudi (Ấn Độ), đánh dấu cột mốc quan trọng sau chưa đầy một năm hoạt động. Nhà máy có công suất ban đầu 50.000 xe/năm, có thể mở rộng lên 150.000 xe. Hai mẫu chủ lực VF 6 và VF 7 đạt chuẩn an toàn 5 sao Bharat NCAP. VinFast cũng định hướng biến Tamil Nadu thành trung tâm sản xuất, xuất khẩu và mở rộng sang xe buýt điện, xe máy điện, tăng sức cạnh tranh tại thị trường xe điện Ấn Độ.

PVD: vừa ký hợp đồng mua thêm giàn khoan tự nâng mới, dự kiến mang tên PV DRILLING X, nâng tổng số giàn khoan biển hiện đại lên 8 giàn. Giàn khoan sẽ về Việt Nam tháng 10/2026 để tái khởi động, nâng cấp kỹ thuật và dự kiến hoạt động từ quý II/2027. Động thái này nhằm đáp ứng nhu cầu khoan dầu khí đang tăng tại Việt Nam và khu vực, đồng thời củng cố năng lực cạnh tranh, mở rộng thị phần và khẳng định chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling. Ngoài ra, phát hành 372 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 66,9%, tăng vốn điều lệ từ 5.563 lên 9.282 tỷ đồng.

SSI: SSI và Virtu đã ghi nhận giao dịch đầu tiên theo mô hình Global Broker tại Việt Nam sau khi Thông tư 08/2026 có hiệu lực. Sự kiện đánh dấu bước tiến trong kết nối nhà đầu tư tổ chức quốc tế, hỗ trợ lộ trình nâng hạng thị trường. Hợp tác với Virtu cho thấy năng lực vận hành, quản trị rủi ro và kết nối toàn cầu của SSI, đồng thời phản ánh các cải cách thị trường chứng khoán Việt Nam đang đi vào thực tiễn.

OCB: NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ thêm gần 3.995 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu, lên hơn 30.625 tỷ đồng.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
<b>CTG</b>	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
<b>KBC</b>	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
<b>GMD</b>	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
<b>VPB</b>	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
<b>DBC</b>	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
<b>MBB</b>	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
<b>CTG</b>	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
<b>KBC</b>	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
<b>HCM</b>	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
<b>VPB</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
<b>DBC</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
<b>MBB</b>	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
<b>CTG</b>	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
<b>STB</b>	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
<b>HCM</b>	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
<b>VPB</b>	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
<b>VCB</b>	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
<b>MBB</b>	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

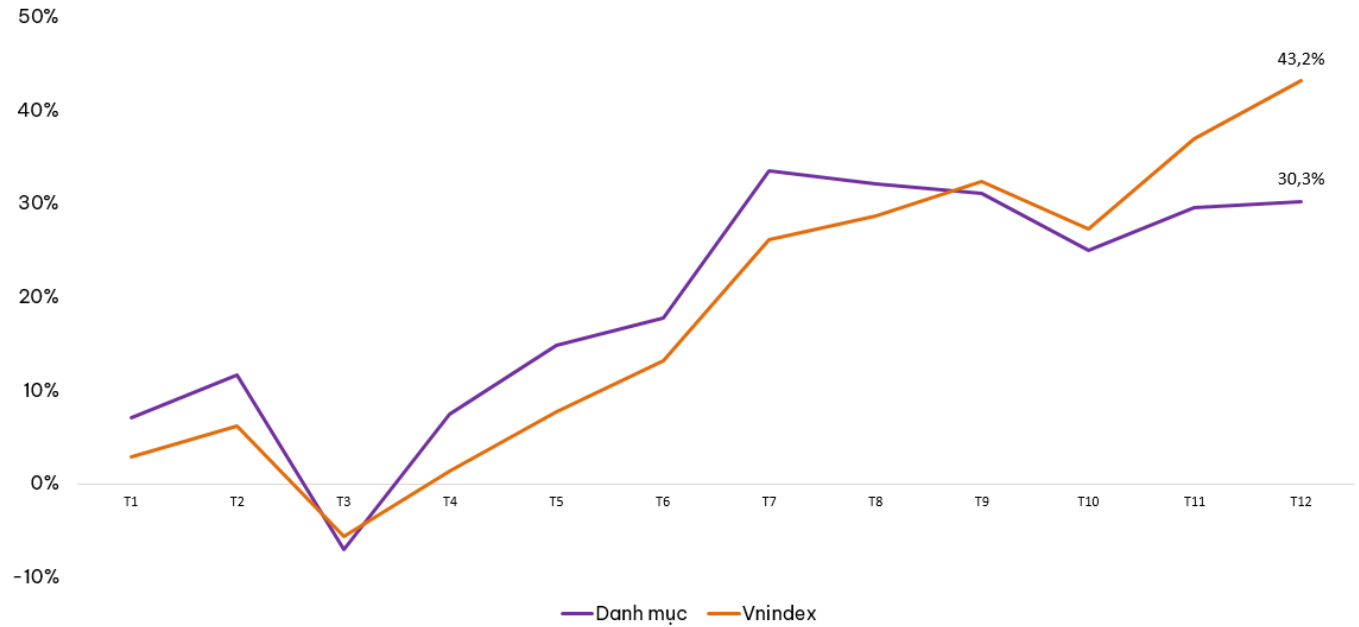
## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

### [Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026](#)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
<b>CTG</b>	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
<b>GMD</b>	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
<b>MSN</b>	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
<b>VPB</b>	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
<b>KDH</b>	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
<b>MBB</b>	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

**HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)**

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

*Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.*

*Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.*

*Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.*

*Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.*